

Bản tin thị trường

18.08.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

IDC, TNG

Data Talks

Thống kê tự doanh
Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Vnindex rung lắc nhưng vẫn trụ vững

Thị trường phiên hôm nay rung lắc khá mạnh nhưng chỉ số vẫn trụ tốt nhờ sự đỡ giá từ các blueschip lớn đặc biệt là SAB, SSI, VIC, GAS, VNM. Chỉ số Vnindex đóng cửa cuối phiên chỉ mất khoảng 1 điểm nhưng số mã giảm nhiều gấp 3 so với mã tăng. Cổ phiếu các nhóm ngành Dệt may, hóa chất, bất động sản KCN, bán lẻ đều mất điểm và dù lực cầu đỡ giá khá tốt nhưng nhiều mã vẫn rơi khá nặng như TIP, KBC, NLG, DRH, HNG, DGW.

Bù lại nhóm cổ phiếu chứng khoán lại tăng mạnh bắt nguồn từ SSI lan sang HCM, CTS, VCI, FTS ... Gần như cổ phiếu chứng khoán là nhóm ngành duy nhất tăng điểm trong ngày và cũng hút dòng tiền tốt nhất so với các nhóm ngành còn lại.

Chỉ số Vnindex vẫn đang trong trạng thái phân phối tại đỉnh tạm thời quanh 1270-1280. Nếu không có nhóm blue chip và chứng khoán đỡ giá có thể chỉ số Vnindex rơi ít nhất 10 điểm hôm nay khi số mã giảm chiếm áp đảo hoàn toàn thị trường. Tháng 8 hàng năm vẫn là tháng nhạy cảm vì ít thông tin hỗ trợ và chịu áp lực chốt lời lớn vì vậy giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên thu hẹp dần danh mục và ưu tiên chốt lãi dần các vị thế đạt mục tiêu lợi nhuận. Các trạng thái mua nên chờ ở các nhịp điều chỉnh mạnh trong phiên. Nhóm chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, bán lẻ vẫn ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại.

Tin Doanh Nghiệp

Ông Lương Trí Thìn đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu DXG



Ông Lương Trí Thìn, Chủ tịch Tập đoàn Đất Xanh (HoSE: DXG) vừa đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu DXG để tăng tỷ lệ sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 23/8 đến 21/9 bằng phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Nếu mua thành công, ông Thìn sẽ tăng sở hữu lên 114,9 triệu cổ phiếu DXG, chiếm 18,64% vốn điều lệ.

Tính từ đầu năm tới nay, ông Thìn đã mua tổng cộng hơn 25,7 triệu cổ phiếu DXG. Trong đó, 725.700 đơn vị là mua theo chương trình ESOP và 25 triệu đơn vị mua trên sàn.

Về Đất Xanh Group, quý II đơn vị này ghi nhận doanh thu thuần 1.549 tỷ đồng, giảm 56,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán căn hộ và đất nền giảm 66,6% còn 775,6 tỷ đồng; doanh thu môi giới bất động sản là 557,1 tỷ đồng, giảm 21%; doanh thu từ hợp đồng xây dựng đạt 129 tỷ đồng, giảm 5%.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ giảm 55% so với cùng kỳ năm trước còn 133,1 tỷ đồng. Theo giải trình của đơn vị này, lợi nhuận quý này giảm là do các dự án mới chưa bàn giao nên chưa kịp ghi nhận doanh thu trong quý này.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của Đất Xanh group đạt 3.342 tỷ đồng, giảm 49% so với nửa đầu năm 2021. Doanh thu tài chính được hưởng lợi từ quý II nên cũng gấp 3,7 lần cùng kỳ, đạt 218,1 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 403,3 tỷ đồng, giảm 51,4%. Như vậy, sau nửa đầu năm, công ty đã hoàn thành 30,4% kế hoạch doanh thu và 28,8% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

Đất Xanh cập nhật hiện tại đã bán hết khoảng 65% trên tổng số hơn 4.000 sản phẩm thuộc dự án Gem Sky World (Long Thành, Đồng Nai). Dự kiến, dự án sẽ được hoàn thành công tác bán hàng vào cuối năm 2023. Với dự án Gem Riverside (TP HCM), Đất Xanh đặt kế hoạch ra mắt vào quý III năm nay. Tập đoàn dự kiến phát triển 12 block chung cư với hơn 3.200 sản phẩm.

Thời gian tới, công ty sẽ mở rộng được quỹ đất ra các tỉnh Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Bình Phước, Đồng Nai, Hậu Giang. Trong đó, Đất Xanh đã mua lại phần phát triển sản phẩm cao tầng tại dự án Star City (Thanh Hóa), dự kiến xây dựng khoảng 4.500 sản phẩm từ năm 2023.

TNG công bố lãi sau thuế tháng 7 đạt hơn 41 tỷ đồng, tăng 39%

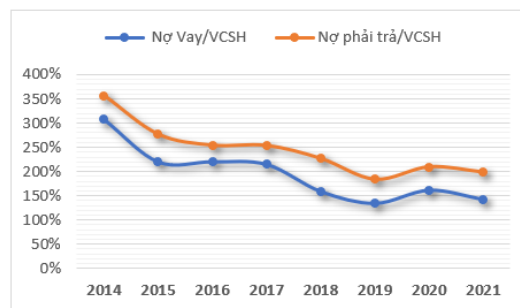
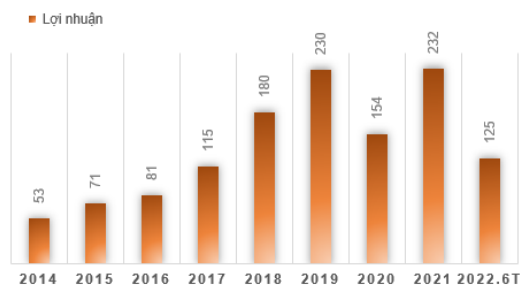
Trong tháng 7, doanh thu thuần của TNG đạt 765,86 tỷ đồng, tăng 170 tỷ đồng, tương đương 29% so với tháng 7/2021. Giá vốn cũng tăng 28% nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 108,94 tỷ đồng, tăng 29%.

Về cơ cấu thị trường tiêu thụ, xuất khẩu đạt 755 tỷ đồng, chiếm 99%; trong đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 43,87%, Pháp đứng thứ hai với 27,09%, Canada đạt 8,44%, Nga chiếm 5,44%, còn lại là các thị trường khác.

Tháng này, doanh thu tài chính của TNG đạt 12,66 tỷ đồng, tăng 140%. Mặt khác, các chi phí cũng đồng loạt tăng, cụ thể: chi phí tài chính tăng 17%, chi phí bán hàng tăng 13% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 51%.

Kết quả, TNG ghi nhận lợi nhuận sau thuế tháng 7 đạt hơn 41 tỷ đồng, tăng 39% so với tháng 7/2021.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022, TNG công bố doanh thu tiêu thụ đạt gần 4.008 tỷ đồng, tăng 1.041 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 35% so với 7 tháng đầu năm 2021. Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 166 tỷ đồng, tăng 47%.





Danh mục nắm giữ ngắn hạn (1 tuần – 1 tháng)

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	26.0	(0.6)	18	26	Nắm giữ	7/26/2022	1.6%
FPT	88.3	-	80	100	Nắm giữ	7/26/2022	4.0%
SZC	52.8	(2.0)	40	65	Nắm giữ	7/26/2022	6.9%
GVR	24.4	(0.8)	20	27	Nắm giữ	7/26/2022	6.8%
GEX	24.0	(1.6)	21	30	Nắm giữ	8/2/2022	4.3%
DGW	69.9	(2.2)	50	80	Nắm giữ	8/2/2022	16.5%
SHB	15.5	(0.6)	14	17	Nắm giữ	8/2/2022	3.3%
FRT	85.4	(0.1)	70	100	Nắm giữ	8/8/2022	9.5%
SSI	25.1	2.2	20	30	Nắm giữ	8/8/2022	4.6%
DIG	40.8	(1.0)	35	55	Nắm giữ	8/10/2022	-0.5%
CEO	34.6	(1.1)	30	45	Nắm giữ	8/10/2022	-1.1%
TCM	47.2	(0.8)	43	55	Nắm giữ	8/10/2022	2.6%
HCM	28.3	4.8	22	35	Nắm giữ	8/10/2022	4.8%
CII	24.5	(2.0)	18	30	Nắm giữ	8/10/2022	11.4%
CTS	24.4	3.2	19	30	Mua lại quanh 21	8/12/2022	14.3%
VIX	14.4	1.3	11	18	Mua lại quanh 13	8/12/2022	9.1%
VND	22.5	1.2	20	28	Mua quanh 22	8/12/2022	2.3%
MWG	64.5	(0.8)	60	80	Mua quanh 63-65	8/15/2022	2.4%

Nhà đầu tư cân nhắc chốt lãi dần các vị thế ngắn hạn đã đạt mục tiêu lợi nhuận.

Cổ phiếu có thể tiếp tục giao dịch ngắn hạn: DGW, PET, DXG, VCI, HCM, VND, CTS, TCB, CTG, HDB, MBB.

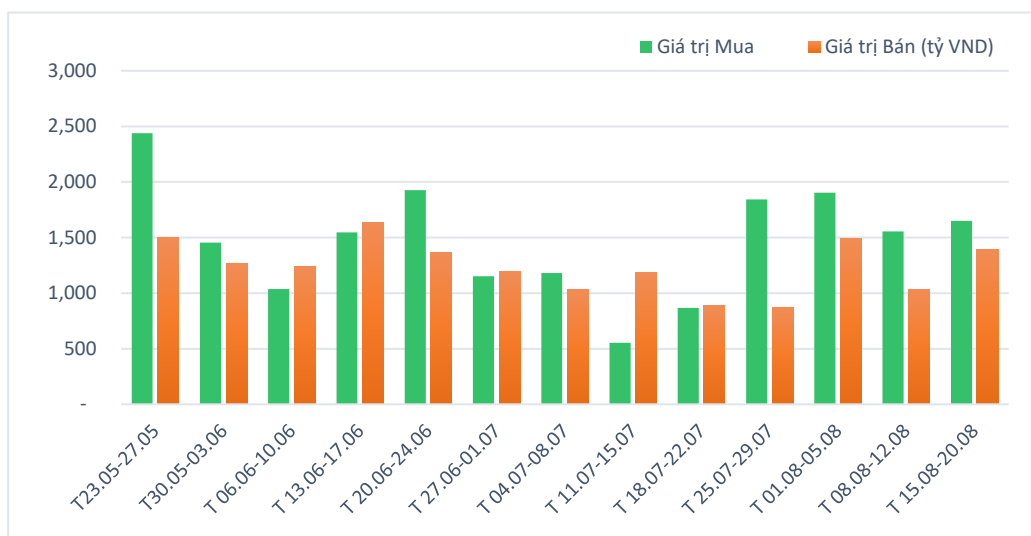


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

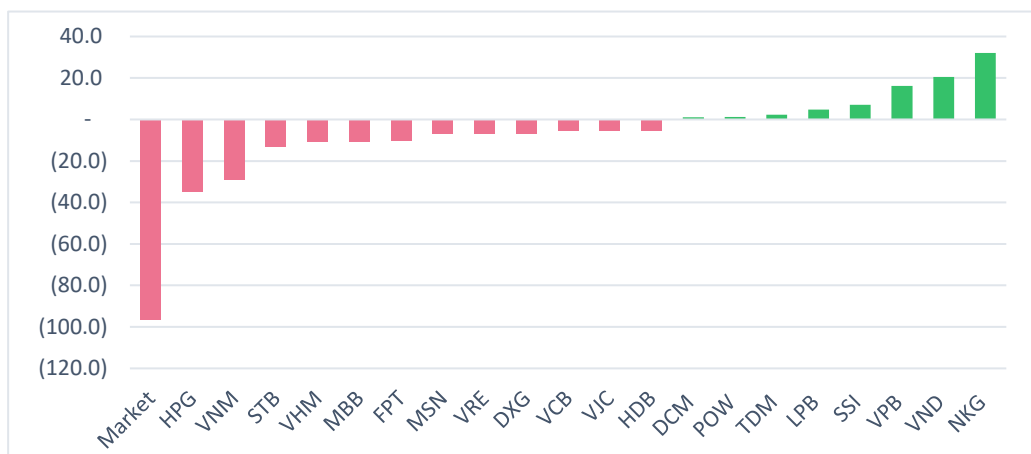
Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:

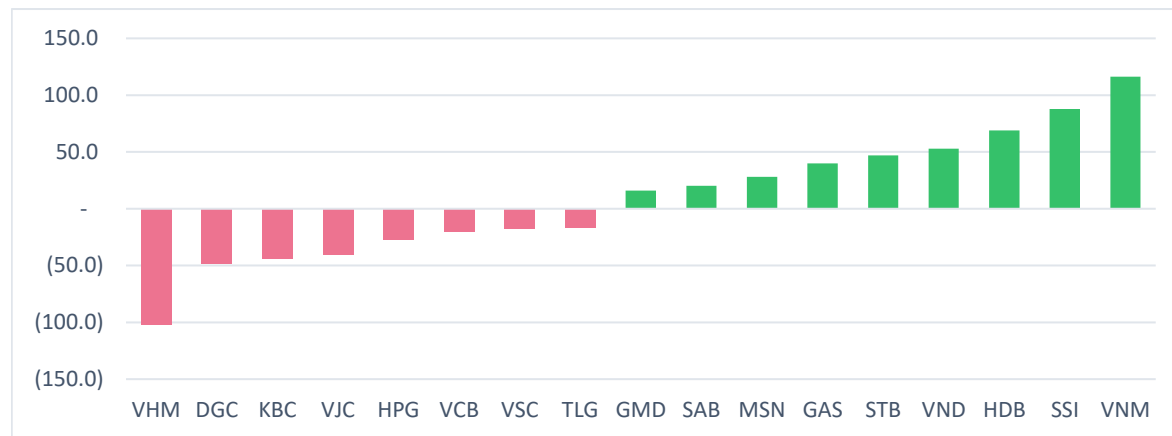


Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong ngày (tỷ VND)





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	5,995,200	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	2,040,300	13.6	2.1	12,100	116,100	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	5,961,800	9.4	1.4	275,100	298,000	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	400,100	18.4	2.0	4,300	43,700	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	1,779,000	6.9	1.4	2,783,200	206,600	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	6,317,800	4.7	1.2	7,100	500	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	9,550,900	6.3	1.4	558,300	558,400	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	3,089,500	6.3	1.2	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	2,454,900	6.6	1.1	3,900	14,800	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	14,782,600	4.9	1.0	325,400	100	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	1,439,300	12.7	2.6	29,200	1,600	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	13,785,600	13.4	1.3	2,779,200	917,700	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	4,810,300	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	2,456,300	6.9	1.5	36,500	18,600	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	904,300	13.2	3.0	787,300	1,035,300	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	1,822,400	5.8	2.0	-	-	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	12,627,600	6.7	1.3	1,340,000	1,340,000	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	45,500		3.7	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	136,700	6.0	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	267,000			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	10.32	1.56	8,941,600	4,551,400	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	UPC	UPCoM	29/08/2022	30/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C32	HOSE	25/08/2022	26/08/2022	21/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FPT	HOSE	24/08/2022	25/08/2022	12/9/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BDW	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMP	HNX	18/08/2022	19/08/2022	19/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNF	HNX	17/08/2022	18/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	HD6	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SBA	HOSE	15/08/2022	16/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VFG	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
14	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NHC	HNX	15/08/2022	16/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
17	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	TID	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VLP	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	6/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MTV	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GIL	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PAC	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PCE	HNX	12/8/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NDX	HNX	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NAU	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 87 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	FHS	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MNB	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	QNW	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931